

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 10/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, sinh năm 1988. Nơi sinh và cư trú: Khu T, xã TL, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung D1 và bà Phạm Thị L1; vợ, con: Chưa có.

Nhân Thân:

- Ngày 18/5/2004, Chủ tịch UBND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.
- Ngày 01/8/2006, Chủ tịch UBND xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng.
- Ngày 17/7/2017, Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (phạt cảnh cáo).

Tiền án:

- Bản án số 03 ngày 13/02/2007, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong các hình phạt.

- Bản án số 01 ngày 15/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 60 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 06 ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 4 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2016.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1988. Nơi sinh và cư trú: Thôn HL, xã PU, huyện AT, tỉnh HY; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị H1. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Bản án số 153 ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa thành niên.

- Bản án số 01 ngày 15/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành hình phạt tù ngày 05/6/2010 và đã thi hành xong các quyết định của bản án.

Tiền án: Bản án số 44 ngày 26/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2018 và các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người bị hại:*

- Anh Lê Duyên L2, sinh năm 1988 . Cư trú tại: Thôn MT, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Đặng Văn X, sinh năm 1988. Cư trú tại: Thôn AK, xã BS, huyện AT, tỉnh HY. Vắng mặt.

- Anh Đặng Văn V, sinh năm 1987. Cư trú tại: Số 114D PĐP, phường CT, TP HD, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định từ trước, Phạm Văn L và Phạm Văn T rủ nhau đến địa bàn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/01/2019, L điều khiển xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX, màu đen (không có biển kiểm soát) là xe của T quản lý đến nhà anh Lê Duyên L2, sinh năm 1988, ở thôn MT, xã CD, huyện CG, tỉnh HD. Quan sát thấy cửa cổng khóa, trong sân dựng 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 34N8-0937 nên cả hai thống nhất chiếm đoạt chiếc xe mô tô. T đứng bên ngoài cánh giới, L dùng kim cộng lực cắt đứt khóa cổng (loại khóa dây), vào dong chiếc xe mô tô ra ngoài đường quốc lộ 5A. Trên đường đi, L vứt chiếc kim cộng lực và chiếc khóa dây ở rìa đường. Sau đó L đi xe của T còn T ngồi lên xe chiếm đoạt được để L đẩy về khu vực Quán Gỏi, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Tại đây, L dùng tô vít trong cốp xe của T mở mặt lậ trước của xe mô tô chiếm đoạt cắt đầu dây điện, nổ máy, L thấy trong cốp xe có đăng ký xe và bảo T đi bán. T đồng ý và đi xe mô tô chiếm đoạt được về nhà, còn L đi xe mô tô của T về phòng trọ ở Hưng Yên, trên đường đi L vứt chiếc tô vít đi.

Trưa ngày 18/01/2019, T sửa ổ khóa điện ở quán sửa xe (nay không rõ tên, địa chỉ). Sau đó, T đi đến bán cho anh anh Đặng Văn X, sinh năm 1988, ở CT, huyện YM, tỉnh HY với số tiền 10.000.000đồng kèm theo đăng ký xe mang tên Hồ Thị H3. T chia cho L 5.500.000đồng, T được 4.500.000đồng. Trong ngày anh X bán chiếc xe vừa mua cho anh Đặng Văn V, sinh năm 1987, ở số nhà 114D PĐP, phường CT, thành phố HD với số tiền 12.500.000 đồng. Sau đó, anh X biết là xe trộm cắp đã báo với T trả lại tiền. Ngày 20/01/2019, T đưa tiền cho L và bảo L trả 10.000.000đồng cho anh X; anh X trả cho anh V số tiền 12.500.000đồng.

Ngày 18/01/2019, anh V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô BKS 34N8-0937 cùng đăng ký xe; ngày 23/01/2019 Cơ quan điều tra quản lý xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX, màu đen (không có biển kiểm soát) do T tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 28/01/2019 và KLĐG tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 28/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Airblade, màu xanh đen BKS 34N8-0937, trị giá 14.000.000 đồng; chiếc khóa dây một đầu gắn ổ khóa màu xám, một đầu gắn chốt khóa, dây khóa bằng cáp dài 40cm, bên ngoài có bọc nhựa màu trắng đã qua sử dụng, trị giá 27.000 đồng.

Quá trình điều tra: Bị các cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả cho anh L2 01 xe mô tô Honda, nhãn hiệu Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 34N8-0937 cùng giấy tờ các bị cáo chiếm đoạt; anh L2 đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; và cho các bị cáo giá trị chiếc khóa bị cắt.

Chiếc kim cộng lực, chiếc khóa dây và chiếc tô vít, L đã vứt đi, không xác định địa điểm nên không quản lý được.

Điện thoại di động của L và T dùng liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã làm mất nên không quản lý được.

Chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX, màu đen (không có biển kiểm soát) có số khung RLHJA381XGY079737, số máy JA38E-0187059, T khai mua giá 3.500.000 đồng của người không biết tên, địa chỉ. Quá trình xác minh xe của anh Phạm Đăng Th, sinh năm 1966, ở thôn PL, xã PL, huyện LT, tỉnh BN. Anh Th bị mất xe tháng 12/2018. Ngày 22/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho anh Th.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT- VKSCG ngày 09/4/2019, VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn T; xử phạt Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn L; xử phạt Phạm Văn L từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù với các bị cáo tính từ ngày 25/01/2019. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97 với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản trình diện, lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 18/01/2019, tại nhà anh Lê Duyên L2, sinh năm 1988, ở thôn MT, xã CD, huyện CG, tỉnh HD, Phạm Văn T và Phạm Văn L đã lén lút dùng kim cụng lực cắt khóa cổng chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Airblade, màu xanh đen, biển kiểm soát 34N8-0937, trị giá 14.000.000 đồng của anh Lê Duyên L2.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song để có tiền một cách bất chính, nhàn hạ các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 14.000.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nhưng, bị cáo Phạm Văn L đã bị xét xử tại ba bản án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý với các bị cáo:

3.1 Đối với bị cáo Phạm Văn T:

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 44 ngày 26/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào xử phạt 24 tháng tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 153/2005/HSST ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đây là tội ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

- Tại bản án số 01 ngày 15/01/2009, bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2010; án phí theo hồ sơ đã thi hành xong, nay cơ quan Nhà nước không tìm thấy nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, phần bồi thường dân sự đã thi hành xong.

Về tiền sự: Không.

3.2 Đối với bị cáo Phạm Văn L:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tiền sự: Không.

* Về tình tiết giảm nhẹ với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L bị truy tố, xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, nhưng tài sản chiếm đoạt chỉ 14.000.000đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, L là người trực tiếp cắt khóa cổng, lấy xe; T là người cảnh giới, mang tài sản đi tiêu thụ nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Nhưng, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, còn chiếc khóa dây bị cắt bị hại tự nguyện cho các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Hai chiếc điện thoại di động các bị cáo đã làm mất, không quản lý được nên không xem xét giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác: Anh Đặng Văn X và anh Đặng Văn V là người mua bán xe do các bị cáo phạm tội mà có, nhưng khi mua không biết đó là tài sản phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/01/2019.

- Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Văn T và Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Phán

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán

